

Nam Đông, ngày 09 tháng 8 năm 2024

Số: 02/2024/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024, các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-KDTM ngày 25 tháng 06 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) (V). Địa chỉ: Số A T, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đình T - Cán bộ Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh T1 theo văn bản ủy quyền số: 281/UQ-CNTTH-TH ngày 02/7/2024; Địa chỉ: Số B L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên () Hạnh H. Địa chỉ: Số A K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc Q, sinh năm: 1994. Chức vụ: Giám đốc. Nơi thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Số A K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Ngọc Q, sinh năm: 1994 và bà Nguyễn Bích P, sinh năm: 1995. Cùng nơi thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền nợ gốc và nợ lãi:

Tính đến ngày 01/8/2024 Công ty TNHH MTV H2 còn nợ của Ngân hàng TMCP C (V) tổng số tiền là 5.155.371.138 đồng (năm tỷ một trăm năm mươi

lăm triệu ba trăm bảy mươi một nghìn một trăm ba mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc là 4.995.000.000 đồng; nợ lãi là 160.371.138 đồng.

Công ty TNHH MTV H2 còn phải trả lãi phát sinh kể từ sau ngày 01/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại các hợp đồng đã ký kết.

2.2. Về thời hạn, phương thức thanh toán:

Công ty TNHH MTV H2 thanh toán cho **Ngân hàng TMCP C (V)** số tiền gốc, lãi nêu trên 01 lần vào ngày 01/9/2024 và tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 01/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Nếu **Công ty TNHH MTV H2** vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận đã nêu ở trên thì **Ngân hàng TMCP C (V)** có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 262, tờ bản đồ số 12, diện tích 352,6 m² (đất ở đô thị 388,7 m², đất trồng lâu năm 13,9 m²) và tài sản gắn liền với phần đất là nhà ở, loại nhà riêng lẻ, diện tích xây dựng 194 m², diện tích sàn 388,7 m², cấp hạng III, thuộc sở hữu riêng tọa lạc tại **tổ dân phố A, thị trấn K, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế** được Sở tài nguyên và môi trường **Thừa Thiên HI** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ký hiệu số: CL 420816 ngày 16/9/2020 đứng tên ông **Lê Ngọc Q** và bà **Nguyễn Bích P** để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ.

Trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp chưa đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu thi hành án các tài sản khác của **Công ty TNHH MTV H2** để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí:

- **Ngân hàng TMCP C (V)** chịu án phí 28.288.840 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002303 ngày 25/6/2024. Trả lại cho **Ngân hàng TMCP C (V)** số tiền tạm ứng án phí là 28.239.640 đồng.

- **Công ty TNHH MTV H2** phải chịu án phí 28.288.840 đồng.

2.4. Về chi phí thẩm định: **Ngân hàng TMCP C (V)** tự chịu toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông ;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Trần Thị Thanh Vân**